**BÀI 2*:* THƯỜNG THỨC PHÒNG TRÁNH**

**MỘT SỐ LOẠI BOM, ĐẠN VÀ THIÊN TAI**

**I. BOM ĐẠN VÀ CÁCH PHÒNG TRÁNH:**

**1. Đặc điểm, tác hại của một số loại bom đạn:**

*a) Tên lửa hành trình (Tomahawk):*

- Đây là các loại tên lửa được phóng đi từ trên đất liền, trên tàu nổi, tàu ngầm hoặc trên máy bay, được điều khiển bằng nhiều phương pháp, theo chương trình tính sẵn đến mục tiêu đã định.

- Dùng để đánh các mục tiêu cố định như nhà ga, nhà máy điện, cầu lớn, cơ quan lãnh đạo, chỉ huy, các thành phố lớn, nơi tập trung đông dân cư.

*b) Bom có điều khiển:*

Là các loại bom thường dùng trước đây, nhưng chúng được lắp thêm bộ phận điều khiển có khả năng bám mục tiêu và điều khiển quỹ đạo bay để diệt mục tiêu với độ chính xác cao, sai số trúng đích 5-10m, dưới đây là đặc điểm gây hại của một số loại bom đạn thường dùng:

- Bom CBU-24: Là loại bom chùm dạng caxet rải bom bi dạng quả ổi (BLU-26) để sát thương, bom mẹ chứa 200 bom con nổ trên không rải bom con xuống mục tiêu, bom con có thể nổ ngay hoặc nổ chậm khi

nổ tạo thành hình phễu đường kính 0,2 – 0,3m, sâu 0,2m bán kính sát thương 10m.

- Bom CBU-55: Bom CBU-55(còn gọi là bom phát quang): Là loại bom chùm dạng caxet, kiểu nổ xon khí chứa 3 bom con BLU -73. Khi nổ văng, oxit etylen thành các đám mây xon khí có đường kính 15-17m, dày 2,5- 3m được kích nổ ở độ cao 1m, bán kính sát thương 50m. dùng để phát quang cây cối dọn bãi đổ bộ cho máy bay lên thẳng, hoặc dùng để gây tâm lý hoang mang cho đối phương bởi uy lực hủy diệt của chúng. Cùng họ với bom CBU -25 có bom BLU -82 được điều khiển bằng radar.

- Bom GBU-17: Bom xuyên tự dẫn bằng Lade bán chủ động có đầu nổ kép kiểu lõm và phá dùng để đánh các công trình kiên cố như hầm ngầm, bê tông. Khi trúng mục tiêu, lượng nổ lõm tạo lỗ sâu để bom chui vào, sau đó ngòi nổ chậm hoạt động, kích nổ bom, được Mỹ sử dụng trong chiến tranh Vùng Vịnh (1990- 1991) Nam Tư ­(1999).

- Bom GBU-29/30/30/32/15JDAM: Là loại bom tiến công trực tiếp vào các mục tiêu kiên cố như cầu cống, sân bay, đài phát thanh, truyền hình.

- Bom hoá học: Là loại bom chứa các loại khí độc chủ yếu để sát thương sinh lực đối phương, kích thích chảy nước mắt, rát bỏng, ho, ngứa ngáy gây suy nhược thần kinh, chóng mặt nôn.

- Bom cháy: Bom cháy: Sử dụng chất cháy (hỗn hợp Nhôm, Phốt Pho, Na pan hoặc các chất dễ cháy như : xăng, dầu hoả, Benzen, Toluen...) dưới dạng keo hoặc bột, là phương tiện sát thương sinh lực đối phương.

- Bom mềm: Bom chuyên dùng để đánh phá mạng lưới điện của đối phương, không sát thương sinh lực. Khi nổ tung ra không gian, hàng trăm ngàn sợi graphit bám vào dây điện gây đoản mạch điện, phá hỏng các thiết bị và hệ thống điện.

- Bom điện từ: Bom chuyên dùng đánh phá các thiết bị điện tử. Khi nổ tạo ra trường điện từ cường độ lớn trong thời gian rất ngắn tác động vào các linh kiện vi mạch, bán dẫn, của các thiết bị điện phá huỷ các khí tài vô tuyến điện tử, máy tính, thiết bị quang điện, truyền hình.

- Bom từ trường: Bom Từ trường: MK-82 (500 bảng), 117 (750 bảng) dùng để đánh phá giao thông. Khi có sắt thép đi qua, ngòi nổ cảm nhận tạo tín hiệu điện gây nổ. Thời gian mở bảo hiểm từ 15 phút đến vài tháng, có thể tự huỷ 6 - 8 tháng.

**2. Một số biện pháp phòng tránh thông thường:**

*a) Tổ chức trinh sát, thông báo, báo động:*

- Mục đích là nhằm phát hiện các hoạt động đánh phá của máy bay địch để kịp thời thông báo, báo động cho nhân dân phòng tránh.

- Tín hiệu báo động được phát bằng còi ủ, loa truyền thanh, trên vô tuyến hình và các phương tiện thông tin đại chúng khác, kết hợp với các phương tiện thô sơ như trống mõ, kẻng... Do ban chỉ đạo công tác phòng không nhân dân ở từng khu vực đảm nhiệm.

*b) Ngụy trang, giữ bí mật chống trinh sát của địch:*

- Nêu cao tinh thần cảnh giác, giữ bí mật mục tiêu và các khu sơ tán.

- Nguỵ trang kết hợp nghi binh đánh lừa không để lộ mục tiêu, chống trinh sát của địch.

- Thực hiện nghiêm các qui định về phòng gian, giữ bí mật do ban chỉ đạo công tác phòng không nhân dân qui định.

*c) Làm hầm hố phòng tránh:*

- Để phòng tránh tác hại của bom đạn địch thì tuỳ theo tình hình cụ thể, Ban chỉ đạo công tác phòng không nhân dân ở từng địa phương tổ chức triển khai đào hầm hố, giao thông hào, đắp tường chắn cho lớp học, nhà xưởng, bệnh viện, ở từng gia đình, trên đường đi, nơi công cộng, nơi làm việc học tập và công tác.

- Khi có báo động, mọi người không có nhiệm vụ cần nhanh chóng xuống hầm trú ẩn ở nơi gần nhất, một cách trật tự, không hoảng loạn, chạy đi chạy lại dễ làm lộ mục tiêu, tránh nhiều người trong một gia đình trú cùng một chỗ.

- Khi không kịp xuống hầm phải lợi dụng địa hình, địa vật, như bờ ruộng, gốc cây, mô đất, rãnh nước; khi nghe bom rít phải che tay dưới ngực, miệng hơi há để giảm bớt sức ép của bom đạn.

*d) Sơ tán, phân tán các nơi tập trung đông dân cư, các khu công nghiệp, khu chế xuất, tránh tụ họp đông người:*

 Nhằm giảm bớt tới mức thấp nhất thiệt hại do bom đạn địch gây ra, đây là công việc vô cùng khó khăn và phức tạp, ảnh hưởng rất lớn đến sản suất và đời sống của nhân dân. Vì vậy mọi người phải khắc phục khó khăn, tích cực tự giác tham gia, cũng như tuyên truyền vận động nhân dân thực hành sơ tán theo qui định của chính quyền địa phương.

*e) Đánh trả:*

 Việc đánh trả tiến công bằng đường không của địch là góp phần rất lớn trong phòng tránh bom, đạn và do lực lượng vũ trang đảm nhiệm. Để duy trì cho lực lượng chiến đấu được liên tục lâu dài, công tác bảo đảm, phục vụ chiến đấu phải được toàn dân tham gia, tuỳ theo khả năng và điều kiện của mỗi người.

*g) Khắc phục hậu quả:*

- Tổ chức cứu thương: Từng gia đình, cá nhân tự cứu là chính, nhanh chóng báo cho các đội cấp cứu biết để nhanh chóng đưa người bị nạn đến nơi an toàn.

 - Tổ chức lực lượng cứu sập, cứu hoả, cứu hộ trên sông: khi có sự cố (sập hầm, cháy nhà....) nhanh chóng báo cho đội chuyên trách biết. Trong khi chờ đợi phải tìm cách cứu người trước, tổ chức đào bới tìm kiếm người bị nạn, cách li khu vực cháy, không cho lan rộng, dùng đất cát lấp những mảnh bom cháy dở...

 - Đối với bom Na pan: Dùng đất cát hoặc bao tải, chăn chiếu nhúng nước trùm lên đám cháy. Nếu đám cháy nhỏ thì dùng cành cây tươi để dập tắt. Nếu Na pan đang cháy bám lên quần áo, da người thì dùng chăn màn nhúng nước trùm lên chỗ bị cháy hoặc có thể nhanh chóng cởi bỏ quần áo.

- Đối với bom Phốt pho: Phốt pho là chất độc, vì vậy khi chữa cháy cần phải chuẩn bị dụng cụ phòng độc như găng tay, khẩu trang, dùng nước với lượng lớn để dập tắt hoặc dùng xẻng xúc các mảnh Phốt pho đang cháy dở đổ vào hố, vũng nước. Nếu không may bị dính vào người phải bình tĩnh dùng que quấn bông, hoặc vải gạt nhẹ ra không được xiết mạnh, làm cho Phốt Pho ngấm sâu vào cơ thể. Có thể thấm vết bỏng bằng dung dịch phèn xanh (sun phát đồng) tỉ lệ 2%, sau đó đến bệnh viện hoặc trạm xá gần nhất.

- Chôn cất người chết, phòng chống dịch bệnh, làm vệ sinh môi trường, giúp đỡ gia đình có người bị nạn, ổn định đời sống.

- Khôi phục sản xuất, sinh hoạt bình thường.

***\* Cần lưu ý:*** Hiện nay trên đất nước ta tuy không có chiến tranh nhưng bom đạn địch vẫn còn sót lại trong lòng đất ở nhiều nơi. Vì vậy khi phát hiện phải giữ nguyên hiện trường, đánh dấu bằng phương tiện giản đơn (cành cây, gạch đá) và báo cáo ngay với nguời có trách nhiệm để xử lý, tuyệt đối không làm thay đổi vị trí, cũng như tự động xử lí.

**1. Các loại thiên tai chủ yếu ở Việt Nam:**

*a) Bão:*

- Thường gặp lúc triều cường nước biển dâng cao,kèm theo mưa lớn kéo dài, gây lũ lụt.

- Nước ta nằm ở khu vực Tây Bắc Thái Bình Dương, là một trong những vùng bão với số lượng lớn và cường độ mạnh với xu thế ngày càng gia tăng.

*b) Lũ lụt:*

- Lũ các sông khu vực Bắc Bộ hàng năm trung bình có đến 3-5 trận lũ, thời gian kéo dài từ 8-15 ngày.

- Lũ các sông miền Trung : đây là khu vực có hệ thống sông ngắn, dốc, lũ lên nhanh, xuống nhanh và chảy tràn qua đồng bằng.

- Lũ các sông khu vực Tây Nguyên thường mang đặc điểm lũ núi, lũ quét.

- Lũ các sông miền Đông Nam Bộ do cường độ mưa lớn, lũ không lớn nhưng thời gian ngập lũ kéo dài.

- Lũ các sông đồng bằng sông Cửu Long thường diễn biến chậm, kéo dài từ 4-5 tháng, làm ngập hầu hết toàn bộ vùng đồng bằng sông Cửu Long

*c) Lũ quét và bùn đá:*

- Thường xảy ra ở vùng đồi núi, nơi có độ dốc lớn, cường độ mưa lớn mà đường thoát nước bất lợi.

- Lũ quét cũng có thể xảy ra do vỡ hồ chứa nhỏ, sạt lở đất lấp dòng chảy.

 Lũ quét xảy ra thường bất ngờ trong phạm vi hẹp nhưng khốc liệt, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và của.

*d) Ngập úng:*

 Ngập úng do mưa lớn gây ra, tuy ít gây tổn thất về người, nhưng ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp và môi trường sinh thái .

*e) Hạn hán và sa mạc hoá:*

 Là loại thiên tai đứng thứ 3 về mức độ thiệt hại sau bão, lũ. Hạn hán kéo dài sẽ dẫn đến nguy cơ sa mạc hoá ở một số vùng, đặc biệt là vùng Nam Trung Bộ, vùng cát ven biển và vùng đất dốc thuộc trung du, miền núi.

**2. Tác hại của thiên tai:**

- Là tác nhân trực tiếp cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Gây ô nhiễm môi trường, phát sinh dịch bệnh, tác động xấu đến sản xuất và đời sống cộng đồng.

- Gây hậu quả đối với quốc phòng - an ninh, làm suy giảm nguồn dự trữ quốc gia, là tác nhân gây ra sự mất ổn định đời sống và trật tự xã hội.

**3. Một số biện pháp giảm nhẹ và phòng chống thiên tai:**

*a)* Chấp hành nghiêm các văn bản pháp luật về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

*b)* Tích cực tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội có liên quan đến phòng chống lụt, bão và giảm nhẹ thiên tai như chương trình trồng rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, rừng ngập mặn, chương trình hồ chứa nước cắt lũ, chống hạn, chương trình sống chung với lũ, chương trình an toàn cho tàu đánh bắt hải sản, chương trình củng cố và nâng cấp hệ thống đê điều.

*c)* Nghiên cưú và ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai:

- Các nghiên cứu về sạt lở.

 - Mô hình nhà an toàn trong thiên tai.

- Phân vùng ngập lụt các tỉnh miền Trung, quy hoạch phòng tránh lũ quét,

- Ứng dụng công nghệ mới trong công tác dự báo, cảnh báo và quản lí thiên tai, ứng dụng vật liệu mới, công nghệ mới trong xây dựng công trình phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

*d)* Hợp tác quốc tế về cảnh báo, dự báo thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

*e)* Công tác cứu hộ cứu nạn:

- Từng người và gia đình cần chuẩn bị các phương tiện cứu hộ, cứu nạn.

 - Sơ tán đến nơi an toàn nhằm hạn chế tối đa thiệt hại do thiên tai gây ra.

*g)* Công tác cứu trợ khắc phục hậu quả:

 - Cấp cứu người bị nạn.

 - Làm vệ sinh môi trường.

 - Giúp đỡ các gia đình bị nạn ổn định đời sống.

 - Khôi phục sản xuất và sinh hoạt.

*h)* Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai làm cho mọi người thấy rõ nguyên nhân tác hại của thiên tai, nâng cao ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng trong phòng, chống giảm nhẹ thiên tai.